

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/LĐ-PT
Ngày: 03-7-2023
“V/v tranh chấp về bị đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thuý
Các Thẩm phán: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục
Ông Đặng Văn Nhữn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2023/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐ-PT ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ D Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV D

Địa chỉ trụ sở: Số C đường B, khu xưởng K, khu K, KCN T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông J - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 11 năm 2022)

- Người kháng cáo: Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ L.

(Bà L có mặt; đại diện Công ty TNHH MTV D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022 và trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà và Công ty TNHH MTV D (gọi tắt là Công ty D) có ký kết hợp đồng lao động từ ngày 11/12/2021, thời hạn 01 năm với vị trí Tổ trưởng may, mức lương theo hợp đồng lao động là 7.350.000đồng/tháng. Bà làm việc tại Công ty D đến ngày 19/8/2022. Sau đó do tình hình sức khỏe, bà phải điều trị bệnh nên không đi làm được. Vào ngày 22/8/2022 bà có nhờ người nộp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho Công ty D xin nghỉ 03 ngày. Đến ngày 25/8/2022, bà nộp tiếp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho Công ty D xin nghỉ 01 ngày do bệnh. Bà có xin nghỉ ngày 26 và ngày 27 tháng 8 năm 2022 nhưng Công ty D không đồng ý, do tình hình sức khỏe chưa ổn nên bà vẫn nghỉ làm. Đến ngày 29/8/2022 bà có nộp đơn xin phép nghỉ theo giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho Công ty, xin nghỉ hai ngày là ngày 29/8/2022 và ngày 30/8/2022. Đến ngày 31/8/2022, bà nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa C từ ngày 31/8/2022 đến ngày 07/9/2022 và có gửi cho Công ty D đơn xin xác nhận năm viện ngày 31/8/2022. Sau khi xuất viện bà đã nộp giấy xuất viện cho Công ty D. Đến ngày 08/9/2022, bà chuyển đến khám tại Bệnh viện H theo giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Bà trực tiếp đem đến cho Công ty D để báo nghỉ. Nhưng khi nhận được giấy chuyển tuyến, bà thấy rằng thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của bà đã được gia hạn từ ngày 01/9/2022 nhưng bà không liên hệ được với Công ty D để hỏi lý do cắt bảo hiểm y tế. Đến ngày 09/9/2022, Công ty D liên hệ hỏi bà khi nào đi làm và yêu cầu bà đến Công ty D làm thủ tục thôi việc do đã nghỉ nhiều ngày nhưng bà không đồng ý. Do đó bà đã khiếu nại đến Công đoàn cơ sở và khởi kiện ra tòa. Khi bà nghỉ bệnh bà vẫn còn 04 ngày phép năm chưa nghỉ nhưng Công ty D không cho nghỉ. Theo hướng dẫn của Công đoàn các Khu công nghiệp, bà đã liên hệ với Công ty D để yêu cầu trả sổ bảo hiểm xã hội để làm thủ tục khởi kiện. Đến ngày 11/10/2022, bà mới nhận được sổ bảo hiểm xã hội và bà nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Bà yêu cầu Tòa án xác định Công ty D đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ngày 11/12/2021 với bà là trái pháp luật.

Bà yêu cầu Công ty D bồi thường số tiền lương do bà không được làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2022 đến ngày 11/12/2022 với mức lương theo hợp đồng lao động là 7.350.000 đồng/tháng.

Bà yêu cầu Công ty D bồi thường số tiền 7.350.000 đồng do vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày khi công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Buộc Công ty D phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà với số tiền là 5.093.550 đồng.

Công ty D không muốn nhận bà trở lại làm việc thì phải bồi thường số tiền là 14.700.000 đồng.

Tổng cộng yêu cầu Công ty D phải bồi thường số tiền là 66.098.550 đồng.

Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn Công ty TNHH MTV D do bà Huỳnh Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 11/12/2021, Công ty D có ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Mỹ L. Bà L làm việc tại Công ty D đến ngày 19/8/2022. Việc bà L trình bày không được nghỉ phép năm phải nghỉ không lương: Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, người lao động muốn được hưởng bảo hiểm xã hội thì phải thuộc trường hợp nghỉ không lương, nếu xác định là nghỉ phép có lương thì bảo hiểm xã hội sẽ không chi trả bảo hiểm. Ngày 26 và ngày 27 tháng 8 năm 2022, khi bà L nghỉ không phép thì Công ty D vẫn chấp nhận tính phép năm cho bà. Theo quy định, trường hợp người lao động làm việc không đủ 14 ngày trong tháng, nếu thuộc trường hợp nghỉ ốm thì Công ty D vẫn đóng bảo hiểm để người lao động được hưởng chế độ, còn nghỉ không lương thì phải báo giảm tại cơ quan Bảo hiểm xã hội, nếu sau đó người lao động tiếp tục đi làm thì sẽ báo tăng vào tháng sau.

Trường hợp của bà L, do ngày 27/8/2022 bà L không nộp giấy bệnh nên trong tháng 8 bà L không làm việc đủ 14 ngày, nên Công ty D đã báo giảm với cơ quan Bảo hiểm xã hội. Sau đó, Công ty D nhận được giấy xác nhận năm viện của bà L gửi vào nên đã báo tăng trở lại. Công ty D cũng đã thông báo điều chỉnh cho bảo hiểm xã hội, thực tế ngày 07/9/2022 bà L cũng đã hưởng chế độ đúng quy định. Sau đó, do bà L không đến Công ty D làm việc mà Công ty D cũng không biết bà L nghỉ việc luôn hay nghỉ bệnh nên hồ sơ của bà L vẫn treo trên hệ thống, không xử lý được do có quy định người lao động đang nghỉ bệnh không được xử lý kỷ luật dù nghỉ không phép 05 ngày làm việc. Đến tháng 12 năm 2022, khi thời gian hợp đồng lao động hết, bà L cũng không liên hệ Công ty D để xử lý hợp đồng lao động giữa bà L và Công ty D mà chỉ yêu cầu nhận lại sổ bảo hiểm xã hội. Công ty D không sa thải bà L hay chấm dứt hợp đồng lao động nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L. Hiện tại Công ty D chưa có văn bản nào xác định chấm dứt hợp đồng lao động với bà L. Khi Công ty D nhận được đơn khiếu nại từ Công đoàn các khu công nghiệp đề nghị giải quyết về lương và việc bị phân biệt đối xử, Công ty D đã liên hệ bà L để xử lý, bà L có viết đơn thôi việc gửi vào Công ty D ngày 13/9/2023, Công ty D đã trao đổi với bà L phải xác định rõ ràng ý kiến có muốn tiếp tục nghỉ bệnh hay nghỉ việc tại Công ty D nhưng cũng không nhận được trả lời từ bà L.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 15-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, đã xử:

“Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 5, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 85, Điều 98 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Điều 42 của Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc yêu cầu xác định Công ty TNHH MTV D đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ký vào ngày 11 tháng 12 năm 2021 trái pháp luật”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 17/3/2023, nguyên đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định Công ty D đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà vào cuối tháng 8 năm 2022, thể hiện qua việc Công ty D đã báo giảm bảo hiểm xã hội của bà vào ngày 27/8/2022. Lý do bà viết đơn xin nghỉ việc dài hạn không hưởng lương đề ngày 11/9/2022 là do cần thêm thời gian để bà điều trị bệnh, nhưng vì không có phiếu chỉ định điều trị của bác sĩ nên bà không có tài liệu chứng cứ nộp kèm theo đơn xin nghỉ dài hạn này cho Công ty D. Mặc dù Công ty D không ban hành văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà, nhưng việc Công ty D báo giảm lao động ở cơ quan bảo hiểm cho thấy là đã chấm dứt lao động với bà, nên bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết buộc Công ty D bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L là có căn cứ pháp luật, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà L là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH MTV D có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[1] Căn cứ vào lời trình bày của các bên, các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng lao động ngày 11/12/2021, loại hợp đồng xác định thời hạn 01 năm, từ ngày 11/12/2021 đến ngày 10/12/2022, chức danh chuyên môn: Tổ trưởng may; mức lương cơ bản trong hợp đồng là 5.500.000 đồng/tháng; phụ cấp trách nhiệm 1.000.000 đồng/tháng; thưởng chuyên cần 500.000 đồng/tháng; trợ cấp đi lại 200.000 đồng/tháng. Ngày 01/7/2022, Công ty ký phụ lục với bà Nguyễn Thị Mỹ L, theo phụ lục thì mức lương tăng lên là: 7.350.000 đồng.

[2] Bà L thông nhất những ngày nghỉ của bà bao gồm cả nghỉ hưởng lương và không hưởng lương trong tháng 8 năm 2022 như trình bày của bị đơn. Bà L nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa C từ ngày 31/8/2022 đến ngày 07/9/2022. Đến ngày 08/9/2022, bà L chuyển tuyến khám chữa bệnh tại Bệnh viện H, bà L khám ngoại trú và không có chỉ định nhập viện điều trị hay chỉ định nghỉ thêm ngày. Bà L trình bày khi bà nhận Giấy chuyển tuyến khám bệnh ngày 08/9/2022 thì thẻ bảo hiểm y tế của bà đã được gia hạn từ ngày 01/9/2022, điều đó chứng tỏ Công ty D đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà, nên mới báo cắt giảm bảo hiểm xã hội. Về trình bày này thấy rằng: Ngày 27/8/2022, Công ty D báo giảm lao động là có vi phạm về thời gian báo giảm bảo hiểm xã hội, nhưng đến ngày 05/9/2022, Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc đã điều chỉnh bảo hiểm xã hội cho bà L sau khi tiếp nhận hồ sơ tăng lao động của Công ty D, nên quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, các chế độ bảo hiểm của bà L không bị ảnh hưởng.

[3] Bà L trình bày ngày 09/9/2022, bà có đến Công ty D để làm việc nhưng Công ty D không cho bà vào làm, lời trình bày này của bà L không được phía bị đơn thừa nhận và bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc Công ty D không cho bà quay trở lại làm sau thời gian nghỉ điều trị bệnh. Đến ngày 13/9/2022, bà L có đơn xin nghỉ dài hạn không hưởng lương và các chế độ khác từ ngày 11/9/2022 đến ngày 11/10/2022. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được cho Công ty giấy tờ chứng minh cho việc bà xin nghỉ không lương là do điều trị bệnh, nên Công ty chưa giải quyết là chấp nhận hay không chấp nhận cho bà L nghỉ việc dài hạn không hưởng lương và cũng kể từ ngày 09/9/2022 thì bà L không quay lại Công ty để làm việc. Do số ngày nghỉ việc không hưởng lương của bà L trong tháng 9/2022 là trên 14 ngày, nên ngày 21/9/2022, Công ty D đã báo giảm lao động cho Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 98 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Điều 42 của Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam. Nhận thấy, sau thời hạn trong đơn xin nghỉ việc của bà L là ngày 11/10/2022, mặc dù hợp đồng lao động giữa bà L và Công ty vẫn còn thời hạn nhưng bà L vẫn không đến Công ty làm việc trở lại cho đến thời điểm nộp đơn khởi kiện, điều đó chứng tỏ bà L cũng không muốn tiếp tục làm việc với Công ty D.

[4] Theo Văn bản số 01/BHXXH-PT ngày 28/12/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc về việc cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà L thể hiện Công ty đã đóng BHXH, BHYT cho bà L 09 tháng (từ tháng 12/2021 đến tháng 8/2022), BHYT 10 tháng (từ tháng 12/2021 đến tháng 9/2022) là phù hợp với thời gian lao động của bà L tại Công ty.

[5] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp thì không có cơ sở xác định Công ty D chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với bà L, bà L cũng xác định bà không nhận được bất kỳ văn bản nào của Công ty D về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà, bà chỉ căn cứ vào việc Công ty D báo giảm bảo hiểm xã hội của bà L vào ngày 27/8/2022 mà cho rằng Công ty D đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà L theo quy định tại Điều 36, Điều 39 Bộ luật Lao động là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của bà L về việc xác định Công ty D đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật không được chấp nhận nên yêu cầu Công ty D phải trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà L trong những ngày bà L không được làm việc và bồi thường thiệt hại theo Điều 46 Bộ luật Lao động là không có cơ sở để xem xét.

[7] Từ những phân tích và lập luận nêu trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí lao động: Căn cứ Điều 12, Điều 14 và Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L được miễn án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn Công ty TNHH MTV D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L.
3. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
4. Căn cứ Điều 41, Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 85, Điều 98 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Điều 42 của Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam; Điều 12, Điều 14, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với bị đơn Công ty TNHH MTV D về việc “Tranh chấp về bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

6. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L được miễn án phí. Bị đơn Công ty TNHH MTV D không phải chịu án phí.

7. Về án phí lao động phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được miễn toàn bộ án phí lao động phúc thẩm.

8. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 03-7-2023.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thúy

